

**TOÀ ÁN NHÂN DÂN
THÀNH PHỐ V
TỈNH PHÚ THỌ**

**CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT N
Độc Lập - Tự do - Hạnh phúc**

Bản án số: 67/2019/HSST

Ngày: 16/5/2019

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**

TOÀ ÁN NHÂN DÂN THÀNH PHỐ V - TỈNH PHÚ THỌ

Với thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

- **Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa:** Bà Cao Thị Đào

- **Các Hội thẩm nhân dân:** 1. Ông Lê Văn Hiền
2. Bà Nguyễn Thị Mùi

- **Thư ký Tòa án ghi biên bản phiên tòa:** Bà Đỗ Hoàng Diệp - Cán bộ
TAND thành phố V, tỉnh Phú Thọ.

- **Đại diện VKSND thành phố V, tỉnh Phú Thọ, tham gia phiên tòa:**
Ông Lê Hong Minh - Kiểm sát viên.

Ngày 16 tháng 5 năm 2019, tại trụ sở Tòa án nhân dân thành phố V xét xử
sơ thẩm vụ án hình sự thụ lý số: 62/2019/TLST-HS ngày 19 tháng 4 năm 2019 đối
với các bị cáo:

1. Họ và tên: **Vi Văn L** - Sinh ngày 04/02/1998; Giới tính: N; Nơi đăng ký
hộ khẩu thường trú: Thôn P, xã T, thành phố L, tỉnh Lào Cai; Chỗ ở: Không xác
định; Quốc tịch: Việt Nam; Dân tộc: Giáy; Tôn giáo: Không; Trình độ học vấn:
Lớp 9/12; Nghề nghiệp: Lao động tự do; Con ông: Vi Văn C, sinh năm 1978;
Con bà: Mã Thị T, sinh năm 1979 ; Gia đình có 02 anh em, bị cáo là con thứ hai;
Vợ con: Chưa có; Tiền án, tiền sự: Không; Bị cáo bị bắt tạm giữ, tạm giam từ
ngày 22/01/2019. Hiện đang bị tạm giam tại Trại tạm giam Công an tỉnh Phú
Thọ.

2. Họ và tên: **Hoàng Phương N**; Sinh ngày 29/4/1998; Giới tính: N; Nơi
đăng ký hộ khẩu thường trú + chỗ ở: Khu 8, xã T, huyện L, tỉnh Phú Thọ; Quốc
tịch: Việt Nam; Dân tộc: Kinh; Tôn giáo: Không; Trình độ học vấn: Lớp
10/12; Nghề nghiệp: Lao động tự do; Con ông: Hoàng Văn H – sinh năm 1979;
Con bà: Phan Thị H - Sinh năm 1980 ; Gia đình có 02 anh em, bị cáo là con thứ
nhất; Vợ con: Chưa có; Tiền án, tiền sự: Không; Bị cáo bị bắt tạm giữ từ ngày
22/01/2019 đến ngày 30/01/2019. Hiện nay đang áp dụng biện pháp ngăn chặn
Cấm đi khỏi nơi cư trú.

(Các bị cáo có mặt tại phiên tòa)

* Người có quyền lợi nghĩa vụ liên quan đến vụ án: chị Nguyễn Thị T,
sinh năm 1991, hộ khẩu thường trú: Khu 5, xã P, thành phố V, tỉnh Phú Thọ.
(Vắng mặt tại phiên Tòa)

NỘI DUNG VỤ ÁN

Qua các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và quá trình xét hỏi, tranh luận tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau: Do cả hai cùng nghiện chất ma túy nên khoảng 23 giờ, ngày 21/01/2019, Vi Văn L điều khiển xe mô tô Honda Wave, biển kiểm soát 19K1 – 105.08 đến khu vực nhà máy Suppe thuộc xã T, huyện L, tỉnh Phú Thọ gặp Hoàng Phương N, L nói với N là L có 1.000.000 đồng và hỏi N biết chỗ nào bán ma túy thì đi mua về để cùng nhau sử dụng. N đồng ý cầm tiền L đưa, rồi L điều khiển xe mô tô chở N đến khu vực chợ xã T, huyện L, tỉnh Phú Thọ để tìm mua ma túy. N đi tìm mua được ma túy, cất giấu trong người rồi đi ra chỗ L đứng chờ nói với L đã mua được ma túy, L điều khiển xe mô tô chở N về thành phố V để sử dụng. Vào hồi 02 giờ 10 phút, ngày 22/01/2019, tại tổ 4A, khu H, phường D, thành phố V, tỉnh Phú Thọ, Tổ công tác Đội Cảnh sát điều tra tội phạm về ma túy Công an thành phố V phát hiện, bắt quả tang Hoàng Phương N và Vi Văn L đang có hành vi tàng trữ trái phép chất ma túy. Vật chứng thu giữ do N giao nộp: 01 túi nilon màu trắng, bên trong có chứa chất rắn dạng tinh thể màu trắng. N và L đều khai nhận là ma túy đá để cả hai cùng sử dụng. Tổ công tác đã tiến hành L biên bản bắt người phạm tội quả tang và niêm phong vật chứng; thu giữ của Vi Văn L: 01 xe máy nhãn hiệu Honda Wave màu đỏ đã cũ, biển kiểm soát 19K1 – 105.08, 01 điện thoại Iphone màu trắng đã cũ, số Imel 356982064866956 kèm sim trong máy, tiền Việt N 200.000 đồng.

Cơ quan Cảnh sát điều tra đã tiến hành trưng cầu giám định đối với vật chứng thu giữ của Hoàng Phương N và Vi Văn L. Tại bản Kết luận giám định số 285/KLGD ngày 24/01/2019 của Phòng Kỹ thuật hình sự - Công an tỉnh Phú Thọ, kết luận:

“Mẫu chất rắn dạng tinh thể màu trắng chứa trong 01 túi nilon màu trắng gửi giám định là ma túy, có khối lượng là 0,406 gam, loại Methamphetamine”.

* Methamphetamine là chất ma túy nằm trong Danh mục II, số thứ tự 323, Nghị định số 73/2018/NĐ-CP ngày 15 tháng 5 năm 2018 của Chính phủ.

Hoàn trả lại 0,326 gam chất rắn dạng tinh thể màu trắng sau giám định.

Tại bản cáo trạng số: 72 /CT -VKSVT ngày 17 tháng 4 năm 2019, Viện kiểm sát nhân dân thành phố V truy tố Hoàng Phương N và Vi Văn L đã phạm "Tội tàng trữ trái phép chất ma túy", tội phạm và hình phạt được quy định tại điểm c khoản 1 Điều 249 Bộ luật Hình sự.

Tại phiên tòa, đại diện Viện kiểm sát vẫn giữ nguyên quan điểm truy tố và đề nghị Hội đồng xét xử:

Tuyên bố các bị cáo Hoàng Phương N và Vi Văn L về tội: "Tàng trữ trái phép chất ma túy".

Áp dụng: điểm c khoản 1 Điều 249, điểm s khoản 1 Điều 51 Bộ luật Hình sự.

Xử phạt: Bị cáo Vi Văn L từ 18 đến 24 tháng tù. Thời hạn tù tính từ ngày 22/01/2019.

Bị cáo Hoàng Phương N từ 18 đến 24 tháng tù. Thời hạn tù tính từ ngày bị cáo đi thi hành án, trừ đi thời gian tạm giữ từ ngày 22/01/2019 đến ngày 30/01/2019.

** Về hình phạt bổ sung:* Miễn phạt bổ sung đối với bị cáo N. Tịch thu sung vào ngân sách nhà nước của Vi Văn L 01 điện thoại Iphone màu trắng đã cũ, số Imei 356982064866956 và 200.000 đồng.

Về xử lý vật chứng của vụ án và án phí: Đề nghị Hội đồng xét xử giải quyết theo quy định của pháp luật.

Trước khi hội đồng xét xử vào phòng xử án bị cáo nói lời sau cùng: Đề nghị hội đồng xét xử xem xét giảm nhẹ hình phạt cho bị cáo.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được thẩm tra, xét hỏi, tranh luận tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận thấy như sau:

[1] *Về hành vi, quyết định tố tụng:*

Hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan điều tra Công an thành phố V, Điều tra viên, Viện kiểm sát nhân dân thành phố V, Kiểm sát viên trong quá trình điều tra, truy tố đã thực hiện đúng về thẩm quyền, trình tự, thủ tục theo quy định của Bộ luật tố tụng hình sự. Quá trình điều tra và tại phiên tòa, các bị cáo không có ý kiến hoặc khiếu nại về hành vi, quyết định của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng. Do đó, các hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng đã thực hiện đều hợp pháp.

[2] *Đánh giá các chứng cứ buộc tội đối với bị cáo:*

Tại phiên tòa hôm nay, các bị cáo Hoàng Phương N và Vi Văn L đã khai nhận toàn bộ hành vi phạm tội của mình như nội dung bản cáo trạng đã nêu, thừa nhận nội dung cáo trạng truy tố là đúng.

Xét lời khai của các bị cáo tại phiên tòa hôm nay đều thống nhất, phù hợp với lời khai tại cơ quan điều tra cùng các tài liệu chứng cứ khác có trong hồ sơ vụ án. Như vậy có đủ cơ sở để kết luận: Hồi 02 giờ 10 phút, ngày 22/01/2019, tại tổ 4A, khu H, phường D, thành phố V, tỉnh Phú Thọ, Hoàng Phương N và Vi Văn L đã có hành vi tàng trữ trái phép 0,406 gam ma túy Methamphetamine, mục đích để sử dụng cho bản thân, thì bị Tổ Công tác Đội Cảnh sát điều tra tội phạm về ma túy Công an thành phố V phát hiện bắt quả tang. Do vậy, Hoàng Phương N và Vi Văn L phải chịu trách nhiệm hình sự về hành vi tàng trữ trái phép chất ma túy.

Hành vi nêu trên của Hoàng Phương N và Vi Văn L đã phạm tội “Tàng trữ trái phép chất ma túy” theo qui định tại điểm c khoản 1 Điều 249 Bộ luật Hình sự.

Điều 249 Bộ luật Hình sự quy định:

“1. Người nào tàng trữ trái phép chất ma túy mà không nhằm mục đích mua bán, vận chuyển, sản xuất trái phép chất ma túy thuộc một trong các trường hợp sau đây, thì bị phạt tù từ 01 năm đến 05 năm

...

c/ Heroine, Cocaine, Methamphetamine, MDMA, hoặc XLR -11 có khối lượng từ 0,1 gam đến dưới 05 gam”.

[3] *Về tính chất, mức độ hậu quả hành vi phạm tội của các bị cáo:* Hành vi phạm tội của các bị cáo là nguy hiểm cho xã hội, đã xâm phạm đến chế độ độc quyền quản lý chất gây nghiện của Nhà nước, làm suy thoái nòi giống con người, gây hậu quả nghiêm trọng, ảnh hưởng xấu đến an ninh, trật tự và an toàn xã hội tại địa phương.

Các bị cáo có năng lực trách nhiệm hình sự, thực hiện hành vi với lỗi cố ý trực tiếp. Bị cáo nhận thức rõ hành vi của mình là nguy hiểm cho xã hội nhưng vẫn thực hiện nên bị cáo phải chịu hậu quả về hành vi phạm tội của mình. Các bị cáo có vai trò ngang nhau nên hình phạt cho các bị cáo là như nhau.

[4] *Về nhân thân và các tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ trách nhiệm hình sự đối với các bị cáo:*

Các bị cáo đều không có tiền án tiền sự và nhân thân tốt. Các bị cáo đều không phải chịu tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự nào. Trong giai đoạn điều tra, truy tố và tại phiên tòa hôm nay, các bị cáo đã thành khẩn khai báo, tỏ ra ăn năn hối cải về hành vi phạm tội của mình nên được hưởng 01 tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự quy định tại điểm s khoản 1 Điều 51 Bộ luật Hình.

[5] *Về hình phạt:*

- Hình phạt chính: Căn cứ vào tính chất, mức độ nguy hiểm cho xã hội của hành vi phạm tội, nhân thân, các tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ trách nhiệm hình sự đối với các bị cáo. Xét thấy các bị cáo đều có 01 tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự quy tại khoản 1 Điều 51 Bộ luật Hình sự nên cũng cần xem xét giảm nhẹ một phần hình phạt cho các bị cáo thể hiện chính sách nhân đạo của pháp luật đối với người phạm tội nhưng vẫn cần thiết phải cách ly các bị cáo khỏi xã hội đời sống chung của xã hội mới có tác dụng giáo dục riêng và phòng ngừa.

Về hình phạt bổ sung: Theo quy định tại khoản 5 Điều 251 của Bộ luật hình sự thì bị cáo có thể bị phạt tiền từ 5.000.000 đồng đến 500.000.000đồng ... hoặc tịch thu một phần hoặc toàn bộ tài sản, nhưng qua xác minh và tại phiên tòa hôm nay xác định bị cáo N là lao động tự do, không có tài sản gì có giá trị nên miễn áp dụng hình phạt bổ sung đối với bị cáo N, Còn bị cáo L là lao động tự do, không có tài sản gì ngoài 01 điện thoại Iphone màu trắng đã cũ, số Imei 356982064866956 và 200.000đ cơ quan điều tra thu của bị cáo không liên quan đến việc phạm tội nhưng đó là một phần tài sản của bị cáo nên tịch thu sung vào ngân sách nhà nước theo khoản 5 Điều 249 Bộ luật Hình sự.

[6] *Về vật chứng của vụ án:*

- Ma túy là vật nhà nước cấm lưu hành, vì vậy cần tịch thu tiêu hủy: 01 bì niêm phong có số: 285/KLGD của phòng Kỹ thuật hình sự Công an tỉnh Phú

Thọ hoàn trả bên trong có: 0,326 gam chất rắn dạng tinh thể màu trắng sau giám định.

- Đối với 01 sim trong chiếc điện thoại đã thu giữ của bị cáo L, là vật không có giá trị sử dụng, cần tịch thu tiêu hủy.

- Đối với 01 chiếc xe mô tô nhãn hiệu Honda Wave màu đỏ, biển kiểm soát 19K1-105.08 đã thu giữ của Vi Văn L: Xác định là xe của chị Nguyễn Thị T, sinh năm 1991, hộ khẩu thường trú: Khu 5, xã P, thành phố V, tỉnh Phú Thọ, là bạn của L, chị T cho L mượn xe và không biết L sử dụng xe làm phương tiện đi thực hiện hành vi phạm tội, nên Cơ quan điều tra đã trả lại chiếc xe mô tô trên cho chị Nguyễn Thị Thủy là phù hợp.

[7] *Về nguồn gốc số Ma túy*: Quá trình điều tra và tại phiên tòa, bị cáo N và L khai cùng đến chợ xã T, huyện L, tỉnh Phú Thọ. Sau đó N gặp một người đàn ông giới thiệu tên là D để mua 1.000.000 đồng tiền ma túy đá nhưng N không biết họ tên, địa chỉ cụ thể người này ở đâu nên Cơ quan Cảnh sát điều tra không xác định được người đã bán ma túy cho N là phù hợp.

Các bị cáo được quyền kháng cáo theo quy định của pháp luật.

Vì các lẽ trên.

QUYẾT ĐỊNH

Căn cứ vào điểm c khoản 1, khoản 5 Điều 249; điểm s khoản 1 Điều 51(Đối với L); điểm c khoản 1 Điều 249; điểm s khoản 1 Điều 51(Đối với N) điểm c khoản 1, khoản 2 Điều 47 Bộ luật hình sự; điểm a, c khoản 2, điểm b khoản 3 Điều 106; khoản 2 Điều 135 và khoản 2 Điều 136 Bộ luật tố tụng hình sự; điểm a khoản 1 Điều 23 Nghị quyết 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 về án phí, lệ phí Tòa án.

1. Tuyên bố các bị cáo Vi Văn L và Hoàng Phương N phạm tội : "Tàng trữ trái phép chất ma túy".

Xử phạt: Bị cáo Vi Văn L từ 18 (Mười tám) tháng tù. Thời hạn tù tính từ ngày 22/01/2019.

Xử phạt: Bị cáo Hoàng Phương N từ 18 (Mười tám)tháng tù. Thời hạn tù tính từ ngày bị cáo đi thi hành án, bị cáo được trừ đi 09 (chín) ngày tạm giữ (từ ngày 22/01/2019 đến ngày 30/01/2019).

* *Về hình phạt bổ sung*: Miễn phạt bổ sung đối với bị cáo Hoàng Phương N. Tịch thu sung vào ngân sách nhà nước của bị cáo Vi Văn L 01 điện thoại Iphone màu trắng đã cũ, số Imei 356982064866956 và 200.000 đồng (Hai trăm ngàn đồng) theo biên bản giao nhận vật chứng ngày 18/4/2019.

2.Về vật chứng vụ án:

- Tịch thu tiêu hủy gồm: 01 bì niêm phong có số:285/KLGD của phòng Kỹ thuật hình sự Công an tỉnh Phú Thọ hoàn trả bên trong có: 0,326 gam chất rắn dạng tinh thể màu trắng sau giám định cùng bao gói gửi giám định và 01 sim điện thoại đã thu giữ của L theo biên bản giao nhận vật chứng ngày 18/4/2019.

- Xác nhận Cơ quan điều tra đã trả cho chị Nguyễn Thị T 01 chiếc xe mô tô nhãn hiệu Honda Wave màu đỏ, biển kiểm soát 19K1-105.08. *(Theo biên bản trao trả tài sản ngày 28/02/2019)*

3. Về án phí: Các bị cáo Vi Văn L Hoàng và Phương N mỗi bị cáo phải chịu 200.000 đồng án phí hình sự sơ thẩm.

Các bị cáo có mặt được quyền kháng cáo trong hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án, người có quyền lợi nghĩa vụ liên quan vắng mặt được quyền kháng cáo trong hạn 15 ngày kể từ ngày nhận được bản án hoặc bản án được niêm yết để yêu cầu Tòa án nhân dân tỉnh Phú Thọ xét xử phúc thẩm.

Nơi nhận:

- TAND tỉnh Phú Thọ.
- VKSND tỉnh;
- VKSND TP V;
- Trại tạm giam;
- CA TP V;
- Sở Tư Pháp;
- Chi cục THA;
- UBND xã T, h.L;
- UBND xã T, tp Lào Cai;
- Bị cáo;
- Lưu VP, HS

T.M HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa

Cao Thị Đào

